

Số: 2717/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất 06 lô đất tại Khu định cư Bàu Vá giai đoạn 3, phường Thủy Xuân, thành phố Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 80/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2019 ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh áp dụng trong thời gian 5 năm (2020-2025);

Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3895/TTr-STC ngày 01 tháng 11 năm 2022.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá đất cụ thể để đấu giá quyền sử dụng đất với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên quỹ đất: 06 lô đất tại Khu định cư Bàu Vá giai đoạn 3, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Tổng số lô đất: 06 lô.
3. Mục đích sử dụng đất: đất ở.
4. Thời hạn sử dụng: lâu dài.
5. Đơn giá cụ thể: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Đơn giá này chưa bao gồm lệ phí trước bạ về đất và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ mức giá quy định tại Điều 1 phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

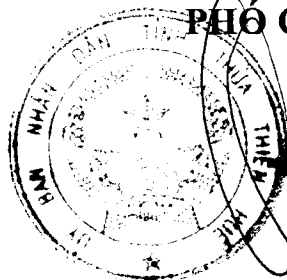
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Huế; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

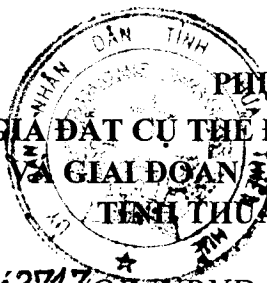
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, NĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương



PHỤ LỤC
PHƯƠNG ÁN GIÁ ĐẤT CỤ THỂ BẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở
TẠI KHU ĐỊNH CƯ BẦU VÀ GIAI ĐOẠN 1 PHƯỜNG THỦY XUÂN, THÀNH PHỐ HUẾ,
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số **2717/QĐ-UBND** ngày **09** tháng **11** năm 2022 của UBND tỉnh)

TT	Số lô	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Khu vực/vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
1	513	11	143,0	Vị trí 1, tuyến đường số 4 (Một mặt tiền đường QH 13,5m)	24.730.000
2	514	11	143,0	Vị trí 1, tuyến đường số 4 (Một mặt tiền đường QH 13,5m)	24.730.000
3	515	11	256,7	Vị trí 1, tuyến đường số 4 và tuyến đường số 2 (Hai mặt tiền đường QH: 13,5m)	25.980.000
4	483	11	239,6	Vị trí 1, tuyến đường số 5 và tuyến đường số 2 (Hai mặt tiền đường QH 19,5m - mặt tiền 15m và đường QH 13,5m)	26.690.000
5	738	11	230,1	Vị trí 1, tuyến đường số 5 và tuyến đường số 1 (Hai mặt tiền đường QH: 19,5m)	26.730.000
6	738	6	263,9	Vị trí 1, tuyến đường số 1 và tuyến đường số 4 (Hai mặt tiền đường QH 19,5m - mặt tiền 6,78m và đường QH 13,5m)	26.690.000
Tổng			1.276,3		